

MÂU THUẤN CHỦ YẾU TRONG CHẶNG ĐẦU QUÁ ĐỘ LÊN CNXH Ở VIỆT NAM

LÊ VĂN LỰC

Dại học KHXH và Nhân văn - ĐHQGHN

Trong tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, lập trường của chúng ta là tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện để xây dựng CNXH ở Việt Nam. Trong chặng đầu của thời kỳ quá độ, nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra và đang được các nhà khoa học quan tâm giải quyết. Việc nghiên cứu phép biện chứng cũng như mâu thuẫn nói chung và mâu thuẫn chủ yếu nói riêng được chú ý đặc biệt, nhưng còn ở mức khái quát. Chúng tôi xin góp một ý vào việc nghiên cứu mâu thuẫn chủ yếu trong chặng đầu này.

Nước ta bước vào chặng đầu của thời kỳ quá độ trong bối cảnh CNXH đang bước vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và sụp đổ ở nhiều nước. Các nước lớn trong CNTB đang ráo riết thực hiện chính sách "diễn biến hòa bình" để xóa các nước XHCN còn lại. Sau 30 năm chiến tranh giải phóng, nền kinh tế của ta mất cân đối nghiêm trọng và chưa đạt được nền tảng để ổn định và phát triển. Tình hình chính trị - xã hội trong nước tuy vẫn giữ được ổn định nhưng chưa thực sự vững chắc.

Thời gian qua, nhiều công trình đã tập trung nghiên cứu, lý giải và đã đưa ra những quan niệm về mâu thuẫn cơ bản của thời kỳ quá độ, nhưng về mâu thuẫn chủ yếu chỉ được nghiên cứu trên phương diện lý thuyết, chưa đưa ra mâu thuẫn chủ yếu một cách cụ thể. Trong Cương lĩnh của mình, Đảng ta nêu: "Để thực hiện mục tiêu dân giàu nước mạnh theo con đường XHCN, điều quan trọng nhất là phải cải biến căn bản tình trạng kinh tế - xã hội kém phát triển, chiến thắng những lực lượng cản trở việc thực hiện mục tiêu đó, trước hết là lực lượng thù địch chống độc lập dân tộc và CNXH" [1]. Chúng tôi cho rằng Cương lĩnh xác định như vậy là đúng, vì nó vừa thể hiện mục tiêu, vừa khái quát động lực, lực lượng tiến hành cách mạng, cũng như xác định bạn, thù ... Vấn đề đặt ra hiện nay là đi sâu làm rõ mâu thuẫn cơ bản, mâu thuẫn chủ yếu trong giai đoạn hiện nay của cách mạng nước ta là gì. Chúng tôi muốn giới hạn bài viết của mình trong việc nghiên cứu, tìm hiểu mâu thuẫn chủ yếu trong chặng đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

Theo phép biện chứng duy vật, mâu thuẫn chủ yếu là mâu thuẫn nổi lên hàng đầu ở một giai đoạn nhất định của quá trình phát triển. Nó là biểu hiện của các mâu thuẫn cơ bản và không cơ bản, của mâu thuẫn bên trong và mâu thuẫn bên ngoài ... Việc giải quyết mâu thuẫn chủ yếu tạo điều kiện từng bước giải quyết mâu thuẫn cơ bản cũng như các mâu thuẫn khác. Chúng tôi tán thành ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu gần đây cho rằng: có mâu thuẫn tồn tại thường xuyên nhưng ở một giai đoạn nhất định lại nổi lên thành mâu thuẫn chủ yếu và khi giải quyết đến một mức độ nào đó nó vẫn tồn tại ở giai đoạn tiếp theo nhưng không còn là mâu thuẫn chủ yếu nữa. Có người cho rằng, trong một giai đoạn có nhiều mâu thuẫn chủ yếu. Chúng tôi không phản bác ý kiến đó.

Theo chúng tôi, nếu thừa nhận điều đó, thì lẽ đương nhiên, phải có mâu thuẫn chủ yếu nhất. Để phân biệt vai trò của mâu thuẫn chủ yếu với các loại mâu thuẫn khác, đặc biệt là để xác định nhiệm vụ cụ thể, tập trung sự chú ý cũng như khả năng giải quyết nó nhằm tạo ra động lực chủ yếu, thúc đẩy quá trình phát triển, chúng tôi cho rằng: trong một giai đoạn phát triển cụ thể, nên quan niệm có một mâu thuẫn chủ yếu. Bởi các mâu thuẫn không chủ yếu, hoặc không chủ yếu nhất cũng như các mâu thuẫn khác đều phân biệt có tính tương đối. Đương nhiên, trong một giai đoạn vẫn có nhiều mâu thuẫn tác động, phân loại như vậy không có nghĩa tách chúng ra khỏi quá trình phát triển mà chỉ muốn tập trung lực lượng để giải quyết mâu thuẫn chủ yếu, nhằm tạo nên những bước chuyển hóa trong quá trình phát triển. Trong vô số mâu thuẫn tác động, thì việc xác định mâu thuẫn chủ yếu có ý nghĩa quyết định. Về mặt bản chất, mâu thuẫn chủ yếu được hình thành từ một hoặc một số mâu thuẫn. Việc giải quyết mâu thuẫn chủ yếu mang tính trực tiếp, tác động đến việc giải quyết các mâu thuẫn cơ bản cũng như các mâu thuẫn khác.

Để thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, để đáp ứng nhu cầu cấp bách về đời sống vật chất và văn hóa, để ổn định tình hình kinh tế, chính trị, xã hội thì nhiệm vụ rất quan trọng, trực tiếp, trước mắt là phát triển sản xuất. Nhưng kinh tế - xã hội kém phát triển giúp chúng ta xem xét tình hình đó chứa đựng những mâu thuẫn nào và vai trò của chúng ra sao.

Năm 1975, cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH. Chiến tranh đã phá hoại hầu hết các cơ sở và các ngành kinh tế của ta. Ở miền Bắc tuy có hơn 20 năm xây dựng, nhưng trên tổng thể đó là nền kinh tế phục vụ cho cuộc chiến tranh giải phóng. Chúng ta đã xây dựng một số cơ sở hạ tầng, nhưng hai ngành kinh tế chủ yếu là nông nghiệp và công nghiệp còn non yếu. Công nghiệp nặng vừa ít, vừa nhỏ, cũ kỹ, lạc hậu. Công nghiệp nhẹ chưa sản xuất đủ hàng tiêu dùng tối thiểu. Giao thông bị tàn phá nặng nề, năng lực vận tải kém. Sản lượng điện thấp. Công nghiệp vật liệu xây dựng, khai khoáng chưa đáp ứng được nhu cầu của nền kinh tế. Công cụ sản xuất trong nông nghiệp còn thô sơ, sức kéo chỉ dựa vào trâu, bò nhưng vẫn còn thiếu, thủy lợi chưa đảm bảo tưới tiêu ... Ở miền Nam công nghiệp nặng hầu như chưa có mấy, công nghiệp nhẹ chủ yếu phục vụ cho cuộc chiến tranh xâm lược Mỹ. Khi chiến tranh kết thúc, nguyên liệu thiếu nghiêm trọng, chưa chuyển hướng kịp cho công cuộc khôi phục và phát triển đất nước. Nông nghiệp miền Nam trước giải phóng tuy có hệ thống thủy lợi cũng như công cụ sản xuất bằng máy khá hơn, nhưng công suất nhỏ, manh mún. Nước ta là nước nông nghiệp nhưng phải nhập lương thực cho nhu cầu ăn. Lực lượng lao động tuy dồi dào, nhưng trình độ mọi mặt còn thấp, chưa được đào tạo theo ngành nghề thích hợp và thiếu việc làm. Đối tượng lao động đang ở dạng tiềm năng.

Mặc dù đến năm 1975, cả nước mới bước vào chặng đầu, nhưng chúng ta đã có gần 20 năm xây dựng XHCN trên miền Bắc và mô hình của các nước XHCN đi trước, đặc biệt cố quan niệm về quan hệ sở hữu, quan hệ tổ chức quản lý và quan hệ phân phối sản phẩm. Mặt khác, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta được bầu bạn năm châu hết lòng ủng hộ, họ không chỉ giúp đỡ vũ khí, hậu cần để ta chiến thắng mà còn viện trợ không hoàn lại để chúng ta ổn định phần nào phát triển sản xuất trong chiến tranh. Chính đó là chỗ dựa, là sức sống của cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, mệnh lệnh, bao cấp. Cơ chế đó thực sự làm nên chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta, càng củng cố quan hệ sản xuất XHCN - đúng đắn và ưu việt. Bước vào thời kỳ khôi phục, củng cố và phát triển kinh tế, các khoản viện trợ giảm dần và không còn thì cơ chế đó trở nên quan liêu, gây tác hại nghiêm trọng đến phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế trong những năm đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH trên phạm vi cả nước, nền kinh tế của ta gặp rất nhiều

khó khăn. "Đất nước đang đứng trước những vấn đề gay gắt. Kết quả thực hiện các kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) chưa thu hẹp được những mất cân đối nghiêm trọng của nền kinh tế quốc dân... Thu nhập quốc dân chưa bảo đảm được tiêu dùng xã hội... nền kinh tế chưa tạo được tích lũy. Lương thực, vải mặc và các hàng tiêu dùng thiết yếu đều thiếu. Tình hình cung ứng năng lượng, vật tư, tình hình giao thông vận tải đang rất căng thẳng. Nhiều xí nghiệp sử dụng công suất ở mức thấp. Chênh lệch giữa thu và chi tài chính, giữa hàng và tiền, giữa xuất khẩu và nhập khẩu còn rất lớn. Thị trường và vật giá không ổn định... Đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn... Trong đời sống kinh tế, văn hóa, trong nếp sống an toàn xã hội, có những biểu hiện tiêu cực kéo dài... [2]. Những mất cân đối lớn chậm được thu hẹp, "cố mặt còn gay gắt hơn trước", "lưu thông không thông suốt, phân phối rối ren", "hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp", "năng suất lao động giảm, chất lượng sản xuất sút kém" [3]...

Chính những điều đó cho phép chúng tôi có thể rút ra kết luận: *quan hệ sản xuất mà cơ bản là quan hệ về tổ chức quản lý sản xuất được biểu hiện qua cơ chế quản lý kinh tế chưa phù hợp với lực lượng sản xuất là mâu thuẫn chủ yếu của chặng đầu thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.*

Quan hệ sản xuất (OHSX) là quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất, là mặt xã hội của sản xuất. Trong một phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất (LLSX) và OHSX thống nhất biện chứng với nhau, trong đó theo nguyên tắc quyết định luận: LLSX quyết định hình thức và nội dung của OHSX. Tuy vậy nếu OHSX phù hợp sẽ thúc đẩy quá trình phát triển của LLSX. Vào thời điểm phương thức sản xuất mới ra đời, OHSX có tác dụng mở đường cho LLSX phát triển. Mặt khác, nếu OHSX không phù hợp thì sẽ kìm hãm, có lúc phá hoại LLSX. Thế nhưng, trong chặng đầu, OHSX của chúng ta cho đến trước đổi mới chưa đóng vai trò mở đường, thúc đẩy LLSX phát triển. Ba nội dung của OHSX thì quan hệ sở hữu mang ý nghĩa bản chất, quan hệ tổ chức quản lý mang ý nghĩa cách mạng, năng động, còn quan hệ phân phối sản phẩm mang ý nghĩa hệ quả. Bước vào chặng đầu, chúng ta đã cải tạo quan hệ sở hữu theo hai hình thức: sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Nhưng trong nhiều năm chúng ta chưa nắm được điều kiện tự nhiên, tài nguyên, vốn, vật tư, hàng, tiền, thậm chí cả lực lượng lao động. Do đó sở hữu XHCN nặng nề hình thức, chưa thiết thực thúc đẩy LLSX phát triển. Chúng ta đã xây dựng được Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân để làm cơ sở cho việc quản lý xã hội, quản lý sản xuất, nhưng cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, mệnh lệnh, bao cấp, với nhiều tầng nấc nên rất cứng nhắc, kém hiệu lực và trở thành quan liêu. Chức năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế của Nhà nước chưa được xây dựng một cách cụ thể. Quá nhiều cơ quan trung gian không cần thiết, bộ máy hành chính nặng nề. Nguyên tắc phân phối theo lao động bị vi phạm. Một thời gian dài thực hiện bao cấp, nặng tính bình quân, đã làm cho người lao động hình thành tâm lý ỉ lại, chờ đợi, thờ ơ và thậm chí vô trách nhiệm với kết quả và hiệu quả sản xuất.

Mâu thuẫn giữa LLSX và OHSX là một trong những mâu thuẫn cơ bản vốn có, là động lực phát triển của mọi hình thái kinh tế - xã hội. Ở mỗi giai đoạn phát triển cụ thể của một phương thức sản xuất có thể mặt này hay mặt kia của OHSX sẽ nổi lên hành mâu thuẫn chủ yếu. Nó được giải quyết sẽ chuyển sang giai đoạn khác, với mức độ khác, có thể không gay gắt, không còn là mâu thuẫn chủ yếu nữa. Điều đó phù hợp với quan điểm triết học Mác-xít nói rằng: giải quyết mâu thuẫn không phải là xóa bỏ mâu thuẫn, mà tác động để cho các mặt đối lập phát triển chín muồi, đấu tranh chuyển hóa sang mặt đối lập khác hay mâu thuẫn chuyển hóa sang giai đoạn khác với tính chất khác. Thực tiễn trong mấy năm gần đây, khi ta nắm bắt được hiện thực

khách quan, bước đầu tuân thủ theo quy luật khách quan, xóa bỏ cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, mệnh lệnh, bao cấp, thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, thực hiện cơ chế quản lý thị trường có sự quản lý của Nhà nước, đã thực sự là động lực chủ yếu chặn đứng sự xuống dốc triền miên của nền kinh tế, chặn được nguy cơ có thể gây ra sự đổ vỡ của CNXH ở Việt Nam, từng bước ổn định đời sống, ổn định chính trị, xã hội và đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Trong một thời gian dài, chúng ta đã ý thức được rằng cần phải đạt được điều đó. Vì thế, chúng ta đã thử nghiệm nhiều giải pháp, nhưng đều không mang lại kết quả mong muốn. Nhận thức được tình hình kinh tế - xã hội đó, Đại hội V của Đảng ta vạch rõ: "Chúng ta duy trì quá lâu cơ chế quản lý hành chính, quan liêu bao cấp, chậm thay đổi các chính sách, chế độ kim hãm sản xuất. Trong hành động sản xuất và quản lý kinh tế, tư tưởng ý lại rất nặng" [4]. Đến đại hội VI, chúng ta thực hiện đổi mới toàn diện, đặc biệt là cơ chế quản lý kinh tế. Đó là thực hiện khoán sản phẩm trong nông nghiệp, tức là đổi mới cơ chế quản lý sản xuất trong nông nghiệp, là động lực cho nền nông nghiệp của ta từ chỗ thiếu ăn đến đủ ăn và có sản phẩm xuất khẩu. Các xí nghiệp quốc doanh - những cơ sở sản xuất thụ động theo kế hoạch của Nhà nước, nay được tự chủ kinh doanh theo cơ chế thị trường. Các thành phần kinh tế được hình thành và phát triển; liên doanh, liên kết được được khuyến khích và mở rộng; hợp tác đầu tư với nước ngoài được thực hiện ... đã làm cho nền kinh tế của ta biến đổi và phát triển rõ rệt. Cũng từ sự chuyển đổi cơ chế, đã tác động đến kiến trúc thượng tầng, nó đòi hỏi phải đổi mới hệ thống chính trị phục vụ cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa.

Như vậy, đổi mới cơ chế quản lý đã thực sự giải quyết đúng mâu thuẫn chủ yếu làm động lực trực tiếp thúc đẩy nền kinh tế - xã hội hiện nay. Nó cũng tác động đến đời sống chính trị, văn hóa, xã hội. Tất cả những điều nói trên chứng tỏ mâu thuẫn chủ yếu trong chặng đường đầu như chúng tôi trình bày là có cơ sở. Giải quyết nó làm cho lực lượng sản xuất được giải phóng, khơi dậy mọi tiềm năng của nó, khai thác tốt hơn điều kiện tự nhiên sẵn có, mở rộng khả năng hợp tác, liên doanh quốc tế, năng lực dồi dào của con người được sử dụng đúng đắn và phát huy, máy móc công cụ được sử dụng hết công suất... làm cho LLSX có điều kiện và ngày càng phát triển. Đổi mới cơ chế cũng tác động sâu sắc đến quan hệ về sở hữu XHCN, đến hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần. Thực hiện cơ chế thị trường làm cho nguyên tắc phân phối theo lao động có những hình thức mới. Nó đặt ra cho Nhà nước cần xây dựng những chính sách xã hội, chính sách điều tiết thu nhập trên toàn xã hội thích hợp hơn.

Như vậy, xóa bỏ cơ chế quản lý kế hoạch hóa, tập trung, mệnh lệnh, bao cấp, thực hiện nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước chính là giải quyết mâu thuẫn chủ yếu của chặng đầu trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH - Một số văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội, 7-1991, Tr. 8.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V, tập I. NXB Sự thật, Hà Nội, 1982, Tr. 35.
3. Đảng cộng sản Việt Nam: Sách đã dẫn, Tr. 42.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Sách đã dẫn, Tr. 38.

ESSENTIAL CONTRADICTION IN THE PRELIMINARY STAGE OF TRANSITION TO SOCIALISM IN VIETNAM

LE VAN LUC

College of Social Sciences and Humanities - VNU

In the preliminary stage of the transitional period to socialism, a number of theoretical and practical issues have emerged and have been of scientists interest. Particular attention has been paid to the study of dialectics, general contradictions as well as major peculiar contradictions, yet the results have been too broad. We wish to add to the study of an essential contradiction in this initial stage.

Production relations, particularly the relations in production organization and management which are realized through economic management mechanism, are inappropriate to the production force. That is the essential contradiction in this preliminary stage. The solution of that contradiction will establish a substantial driving force for accelerating our reform and development.